

06/03/2019

Kỳ vọng từ đất

Khuyến nghị Theo dõi

Nguyễn Thị Hồng (cơ bản)	
hongnt@bsc.com.vn	
Giá khuyến nghị	44,484
Giá đóng cửa	44,600
Upside	#N/A
Lê Quốc Trung (ptkt)	
trunglt@bsc.com.vn	
Giá khuyến nghị	#N/A
Giá đóng cửa	44,600
Dữ liệu thị trường	
Cổ phiếu lưu hành (mil)	135.5
Vốn hóa (tỷ đồng)	5,826.5
Giá cao nhất trong 52 tuần	46,000
KLGD trung bình 10 phiên	2.617.946
Sờ hữu nước ngoài	18.8%

Cổ đông lớn (%)

Tập đoàn CN Cao su VN	66.62%
Asia Value Investment	2.89%
Halley Sicav	1.71%
Forum One	1.15%
Nguyễn Thị Thủy	0.12%

Chart (1 year)



Tổng quan công ty: CTCP Cao su Phước Hòa được thành lập năm 1993, với vốn điều lệ 813 tỷ đồng. Công ty là doanh nghiệp có quy mô lớn nhất trong ngành cao su tự nhiên, với hơn 16,000ha vườn cây và nhà máy có công suất 29,000 tấn/năm.

Định giá

Chúng tôi khuyến nghị Theo Dõi cổ phiếu PHR với giá mục tiêu 44,484 VND/cp – tương đương so với mức giá đóng cửa ngày 05/03/2019 với phương pháp định giá cho 2 phần: phương pháp P/E với P/E mục tiêu 7x cho phần lợi nhuận cốt lõi và RNAV cho phần lợi nhuận bất thường, mức chiết khấu 10%. Hiện nay, PHR được giao dịch với P/E = 7.29x, cao hơn so với trung bình ngành khoảng 6.88x.

Dự báo kết quả kinh doanh 2019

Chúng tôi dự báo, DTT và LNST của PHR trong năm 2019 đạt 1,531.5 tỷ đồng (-2% yoy) và 1,189.2 tỷ đồng (+91% yoy), tương đương với EPS 2019 = 8,644 đồng/cp với giả định (1) giá bán cao su là 33 triệu đồng/tấn và (2) giá bán gỗ cao su đạt 300 triệu đồng/ha (tương đương giá bán năm 2018). Theo đó, chúng tôi đưa ra dự báo dựa trên:

(1) Thanh lý cây cao su. DT ước tính đạt khoảng 350-390 tỷ đồng (loại trừ doanh thu gỗ nội bộ 30%), BLNG dự kiến 90%.

(2) Thu nhập từ việc thoái vốn và bàn giao đất cho NTC và VSIP ước đạt 746 tỷ đồng: Chúng tôi đưa ra điều chỉnh giá đền bù đất là 1.3 tỷ/ha (tăng 30% yoy), ước tính ghi nhận 746 tỷ đồng lợi nhuận.

(3) Lợi nhuận đến từ các công ty con: (i) KCN Tân Bình hiện đang mở rộng quỹ đất, chúng tôi kỳ vọng KCN Tân Bình sẽ tiếp tục đóng góp cho thuê khoảng 45ha tương đương doanh thu 160.4 tỷ đồng (+6.23% yoy). (ii) nhà máy chế biến gỗ CTCP Cao su Trường Phát đóng góp DT 342.3 tỷ đồng (+5% yoy).

Catalyst

(1) Khả năng cao sẽ thoái vốn hết NTC trong năm 2019 và chuyển giao đất KCN Nam Tân Uyên (355ha) và VSIP (691ha) giai đoạn 2019 – 2020.

(2) Giá bán cao su có thể cải thiện trong năm 2019 đạt 33 triệu/tấn (tương đương với bình quân năm 2018), giá bán gỗ cao su ở mức cao đạt 300 triệu đồng/ha (+7.1% yoy).

Rủi ro đầu tư

(1) Biến động giá cao su và giá gỗ.

(2) Rủi ro chậm tiến độ chuyển giao đất KCN Nam Tân Uyên

Cập nhật KQKD 2018

KQKD 2018, PHR đã ghi nhận DTT và LNST từ công ty mẹ lần lượt đạt 1560.9 tỷ đồng (-5.6% yoy) và 621.7 tỷ đồng (+91% yoy). Trong đó:

(1) Doanh thu từ bán cao su đạt 1,044.6 tỷ đồng (-13% yoy), biên lợi nhuận gộp giảm từ 14.1% xuống 8.5%.

(2) LNST tăng mạnh phần lớn đến từ hoạt động kinh doanh không cốt lõi trong đó: (i) Hoạt động tái canh và thanh lý cây cao su đóng góp vào doanh thu 425 tỷ đồng(+112% yoy) năm 2018 (ii) KCN Tân Bình đóng góp hơn LN 151.63 tỷ đồng với diện tích cho thuê 42.56ha (iii) Mảng chế biến gỗ: Nhà máy gỗ công suất khoảng hơn 40,000 m3/năm, ghi nhận 325.75 tỷ DT (-8.1% yoy).

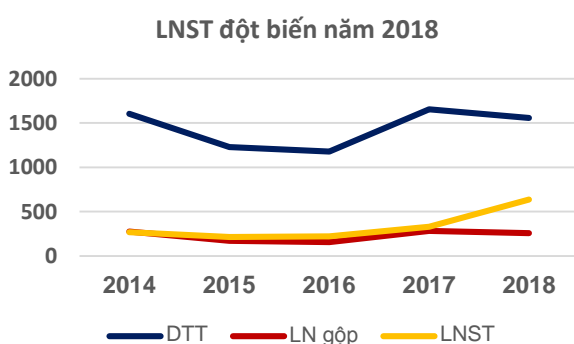
PHR - CTCP Cao su Phước Hòa

BSC

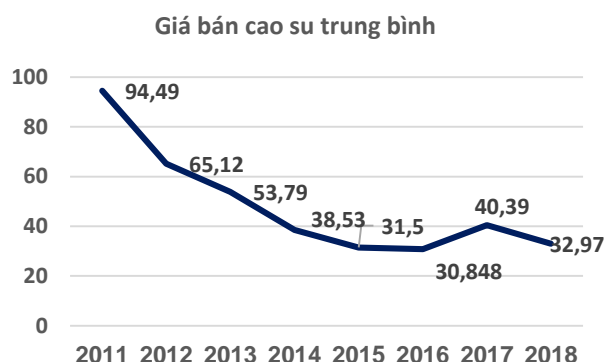
KQKD 2018 khả quan do thu nhập từ gỗ cao su. Trong năm 2018, PHR đã ghi nhận DTT và LNST từ công ty mẹ lần lượt đạt 1560.9 tỷ đồng (-5.6% yoy) và 621.7 tỷ đồng (+91% yoy). Mặc dù doanh thu giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng LNST tăng trưởng mạnh đến lợi nhuận từ hoạt động thanh lý cao su đạt 425 tỷ đồng (+112% yoy).

Doanh thu bán mủ cao su 2018 đạt 1,044 tỷ đồng(-13% yoy), biên LNG 2018 giảm từ 14.1% xuống còn 8.5%.

- **Sản lượng tiêu thụ cao su 2018 tăng 7.37% yoy.** Trong năm 2018, sản lượng tiêu thụ đạt 31,614.35 tấn mủ cao su (+7.37% yoy) tuy nhiên sản lượng thu hoạch 13,109.6 tấn cao su (-10% yoy) do diện tích cao su khai thác giảm mạnh 6,977.6 ha (-16.2% yoy); vườn cao su tại Campuchia hiện mới đưa vào thu hoạch chưa đóng góp nhiều sản lượng.
- **Giá bán cao su bình quân giảm 18.24% yoy.** Giá bán cao su trung bình của PHR đạt 32.97 triệu/tấn(-18.24% yoy) trong khi đó giá vốn cao su trung bình là 30.3 triệu/tấn (-8% yoy). Do đó, biên LNG giảm từ 14.1% xuống còn 8.5% và doanh thu bán mủ cao su 2018 đạt 1,044 tỷ đồng (-13% yoy).



Nguồn: FinnPro, BSC



Nguồn: PHR, BSC

Doanh thu mủ cao su 2019 ước tính đạt 970 tỷ đồng (-7% yoy), biên LNG dự kiến đạt 7.6%, dựa trên:

- **BSC ước tính sản lượng cao su tiêu thụ năm 2019 đạt 29,400 tấn (-7% yoy)** với (1) sản lượng khai thác cao su của PHR sẽ đạt 12,377.9 tấn (-5.58% yoy) trong đó vườn cây Campuchia đóng góp phần lớn khoảng 9,287 tấn và (2) sản lượng thu mua ước đạt 17,622 tấn (-11.3% yoy).
- **Giá bán cao su 2019 được dự báo sẽ tương đương năm 2018, ở mức 33 triệu/tấn.** Tình hình xuất khẩu cao su sang các thị trường lớn lạc quan hơn như Trung Quốc (chiếm 60% tổng lượng cao su thiên nhiên xuất khẩu của Việt Nam), và ngày 22/02/2019, hiệp hội cao su ITRC (chiếm khoảng 70% sản lượng cao su tự nhiên thế giới) đưa ra quyết định cắt giảm lượng cung đẩy giá bán cao su tăng lên. Tuy nhiên, theo ANRPC dự báo, năm 2019 lượng cung tăng 5.8% đạt 14.69 triệu tấn trong khi lượng cầu chỉ tăng 3.6% đạt 14.73 triệu tấn, và lượng hàng tồn kho tính đến tháng 10/2018 vẫn ở mức cao khoảng 591,599 tấn; do đó cao su tự nhiên vẫn trong tình trạng dư cung, chúng tôi cho rằng giá cao su vẫn sẽ tương đương so với cùng kỳ ở mức 33 triệu/tấn.

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa

BSC

Tiếp tục ghi nhận thu nhập khác khoảng 390 tỷ đồng từ thanh lý vườn cây cao su. Trong năm 2018, PHR đã ghi nhận doanh thu 425 tỷ đồng (+112% yoy), tương đương 1,300 ha cao su thanh lý. Hiện nay, giá thanh lý gỗ cao su đã bình ổn ở mức 300 triệu đồng/ha kỳ vọng sẽ giúp PHR ghi nhận DT khoảng 390 tỷ đồng trong năm 2019 (thanh lý hơn 1,000 ha), LN dự kiến 351 tỷ đồng (biên LN gỗ thanh lý = 90%). Chúng tôi lưu ý, PHR hiện vẫn còn khoảng hơn 4,000 ha gỗ già và sẽ tiếp tục thanh lý trung bình mỗi năm 1,000 ha cho đến năm 2022 giúp đảm bảo khoản thu nhập này trong ít nhất 2-3 năm tới.

Kỳ vọng từ thoái vốn NTC và giao đất cho NTC và VSIP từ năm 2019 với giá dự kiến 1.3 tỷ đồng/ha (+30% so với giá dự kiến 2018)

(1) Về việc thoái vốn NTC: PHR sở hữu 32.85% cổ phần NTC tương đương 5.256 triệu cổ phiếu, kế hoạch DN sẽ thoái hết vốn trong năm 2019, đang trong quá trình chờ văn bản của VRG, BSC ước tính PHR sẽ ghi nhận LN tài chính khoảng 546 tỷ đồng với giá cổ phiếu NTC ngày 04/03/2019 (104,000 đồng/cp).

(2) Về việc bàn giao đất NTC (355ha) và VSIP (691ha). Chính phủ đã có công văn phê duyệt dự án mở rộng khu Nam Tân Uyên 3, do đó BSC cho rằng, NTC sẽ bắt đầu nhận bàn giao đất từ PHR trong năm 2019 với phương thức bàn giao từng phần. Kế hoạch DN sẽ bàn giao đất KCN NTC và VSIP bắt đầu vào 2019 với giá đền bù dự kiến 1.3 tỷ/ha (+30% so với giá dự kiến 2018). Một cách thận trọng, chúng tôi giả định PHR sẽ bàn giao 150 ha đất (NTC – 55ha, VSIP – 95ha) trong năm 2019, ghi nhận thu nhập khác 190-200 tỷ đồng từ việc đền bù đất với.

Dự báo KQKD 2019 và định giá

Chúng tôi dự báo, DTT và LNST của PHR trong năm 2019 đạt 1,531.5 tỷ đồng (-2% yoy) và 1,189.2 tỷ đồng (+91% yoy) tương đương EPS đạt 8,644 đồng/cp (trừ quỹ khen thưởng phúc lợi) với giả định (1) giá cao su sẽ ở mức 33 triệu đồng/tấn, sản lượng tiêu thụ ước đạt 29,400 tấn (2) giá gỗ cao su ở mức 300 triệu đồng/ha; (3) thu nhập khác từ việc thoái vốn và bàn giao đất cho NTC và VSIP ước đạt 746 tỷ đồng.

Chúng tôi giả định năm 2019 PHR sẽ thoái hết vốn NTC, giá trị hợp lý được BSC ước tính dựa trên 2 mảng lợi nhuận: Lợi nhuận thường xuyên và lợi nhuận bất thường

- LNST 2019 trong trường hợp không ghi nhận thu nhập bất thường ước đạt 480.05 tỷ đồng, tương ứng EPS 2019 = 3,319 đồng/cp (trừ đi khen thưởng phúc lợi). Với mức lợi nhuận cốt lõi này, theo phương pháp PE với PE mục tiêu là 7x, BSC ước tính giá trị cổ phiếu PHR từ hoạt động cốt lõi là 23,233 đồng/cp.
- Lợi nhuận không thường xuyên từ việc thoái vốn và bàn giao đất KCN NTC và VSIP, tổng lợi nhuận kỳ vọng 2,702.01 tỷ đồng, KCN bàn giao hết trong vòng 4 năm bắt đầu từ năm 2019. Theo phương pháp RNAV với mức chiết khấu 10%, giá trị cổ phiếu đến từ mảng lợi nhuận này là 21,251 đồng/cp.

Theo đó, giá mục tiêu của PHR là tổng giá trị từ 2 nguồn lợi nhuận nói trên, ở mức 44,484 đồng/cp, tương đương so với mức giá đóng cửa ngày 05/03/2019.

Rủi ro: Tiến độ bàn giao đất KCN NTC và VSIP có thể chậm lại, trong định giá chúng tôi đưa ra giả định tổng lợi nhuận kỳ vọng 2,084.9 tỷ bàn giao hết trong 4 năm từ năm 2019, trên thực tế việc bàn giao có thể chưa thực hiện được.

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa

BSC

TÓM TẮT CÁC CHỈ TIÊU BÁO CÁO TÀI CHÍNH

	2014	2015	2016	2017	2018
Doanh thu thuần	1,605	1,227	1,178	1,654	1,558
LN gộp	275	169	158	284	256
DT tài chính	70	73	77	75	163
CP tài chính	(32)	(35)	(21)	(51)	(39)
Lãi vay	(31)	(35)	(19)	(49)	(28)
CP bán hàng	(39)	(24)	(18)	(21)	(25)
CP QLDN	(82)	(67)	(61)	(81)	(79)
Lãi/lỗ HĐKD	191	156	158	233	347
TN nhập khác (ròng)	141	105	101	179	413
LN trước thuế	344	261	260	412	760
LN sau thuế	267	215	223	330	637
LN CĐ thiếu số	3	3	3	5	15
LN Cty mẹ	264	212	220	325	622
EPS		2,604	2,707	4,004	5,924

DT 2018 giảm -6% yoy do giá cao su đạt 32.97 triệu VND/tấn (-20.1% yoy), sản lượng tiêu thụ 31,614.35 tấn (+7.37% yoy).

Biên LN từ HĐKD cải thiện lên mức 22.27% (so với mức 14.08%) do (1) cắt giảm lượng nhân công, (2) tiết giảm chi phí NVL..

Thu nhập ròng khác 413 tỷ VND (+130.7% yoy) đóng góp chính từ thanh lý 1,300ha cao su 425 tỷ VND(+112% yoy).

TS ngắn hạn	1,210	890	1,194	1,051	1,363
Tiền và ĐT ngắn hạn	825	602	825	539	707
Phải thu ngắn hạn	108	107	160	218	297
Tồn kho	215	148,30	177	258	295
TS ngắn hạn khác	61	33	31	36	64
TS dài hạn	2,219	2,410	2,666	3,244	3,724
Phải thu dài hạn	-	10	7	8	9
TSCĐ	1,847	533	622	923	1,212
TS dở dang dài hạn	-	1,579	1,566	1,381	1,137
TS dài hạn khác	65	66	154	338	338
Tổng TS	3,429	3,300	3,860	4,295	5,087
Nợ phải trả	1,130	1,107	1,565	1,884	2,410
Nợ ngắn hạn	829	779	1,016	1,063	798
Vay ngắn hạn	491	360	603	463	127
Nợ dài hạn	301	329	549	821	1,612
Vay dài hạn	257	254	232	239	377
Vốn chủ sở hữu	2,253	2,193	2,296	2,411	2,677
Vốn góp	813	813	813	813	1,355
LN chưa phân phối	483	314	377	290	304
Tổng nguồn vốn	3,429	3,300	3,860	4,295	5,087

Tiền và tương đương tiền của DN lớn giúp đảm bảo thanh khoản và ghi nhận thêm doanh thu tài chính hàng năm.

HTK chiếm khoảng 22% TSNH, chủ yếu là thành phẩm để bán trong kỳ tới.

TSDD dài hạn lớn do DN đầu tư vào vườn cây kiến thiết cơ bản diện tích lớn (khoảng 6,000 - 7,000 ha)

Vay ngắn hạn giảm mạnh do DN trả bớt nợ ngắn hạn, giảm chi phí lãi vay. Doanh thu chưa thực hiện tăng do tiền thuê ở KCN Tân Bình đã thu và phân bổ dần vào những năm sau.

% yoy DT	#N/A	-24%	-4%	40%	-6%
Biên ln gộp	#N/A	13,8%	13,4%	17,2%	16,4%
	#N/A	2,9%	1,6%	3,0%	1,8%
Lãi vay/DTT	#N/A	2,0%	1,5%	1,3%	1,6%
CP bán hàng/DTT	#N/A	5,5%	5,2%	4,9%	5,1%
CP QLDN/DTT	#N/A				
Biên ln thuần	#N/A	17,5%	18,9%	20,0%	40,9%

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

	2014	2015	2016	2017	2018
1, Khả năng thanh toán					
Hsố TT ngắn hạn	1.46	1.14	1.18	0.99	1.71
Hsố TT nhanh	1.13	0.91	0.97	0.71	1.26
2, Cơ cấu vốn					
TSNH/ TTS	0.35	0.27	0.31	0.24	0.27
TSDH/ TTS	0.65	0.73	0.69	0.76	0.73
Hsố Nợ/ TTS	0.33	0.34	0.41	0.44	0.47
Hsố Nợ/ VCSH	0.50	0.50	0.68	0.78	0.90
Nợ ngắn hạn / TTS	0.24	0.24	0.26	0.25	0.16
Nợ DH / TTS	0.09	0.10	0.14	0.19	0.32
3, Năng lực hoạt động					
Vquay hàng tồn kho	4.95	5.82	6.27	6.29	4.71
Vquay phải thu	38.40	39.29	23.73	20.15	13.68
Vquay phải trả	62.80	38.50	30.23	25.96	22.36
Số ngày HTK	73.8	62.7	58.2	58.0	77.5
Số ngày phải thu	9.5	9.3	15.4	18.1	26.7
Số ngày phải trả	5.8	9.5	12.1	14.1	16.3
CCC	77.5	62.5	61.6	62.0	87.8
4, Khả năng sinh lời					
LNST/DTT (%)	16.6%	17.5%	18.9%	20.0%	40.9%
LNST/VCSH (%)	12.1%	9.7%	9.9%	14.0%	25.0%
LNST/TTS	7.8%	6.4%	6.2%	8.1%	13.6%
LN từ HĐKD/DTT	11.9%	12.7%	13.4%	14.1%	22.3%
5, Mô hình DuPont (5 nhân tố)					
TTS/VCSH	1.55	1.51	1.60	1.73	1.84
DT/TTS	0.47	0.36	0.33	0.41	0.33
EBIT/DT	23.4%	24.1%	23.6%	27.9%	50.6%
EBT/EBIT	91.7%	88.3%	93.2%	89.4%	96.4%
lãi ròng/LNTT	77.6%	82.3%	86.0%	80.2%	83.8%
6, Định giá					
PE	#N/A	11.43	11.75	7.68	7.29
PB	#N/A	0.93	0.89	0.84	2.22
EPS	#N/A	2,604	2,707	4,004	5,924
BVPS	#N/A	26.259	27.507	28.887	19,755
7, Tăng trưởng (%)					
TTS	#N/A	-4%	17%	11%	18%
Nợ	#N/A	-2,0%	41,4%	20,4%	27,9%
DTT	#N/A	-23,6%	-4,0%	40,4%	-5,8%
LN gộp	#N/A	-38,5%	-6,5%	79,7%	-9,9%
LNST	#N/A	-19,5%	3,7%	48,0%	93,0%
EPS	#N/A	2,604	2,707	4,004	5,924

Hệ số thanh toán tăng mạnh so với cùng kỳ do tiền và tương đương tiền tăng trong khi nợ phải trả giảm.

Cơ cấu tài sản: TSDH chiếm 76% cơ cấu TTS do giá vốn vườn cây + tài sản dở dang dài hạn lớn, điều thường thấy ở các DN cao su.

Nợ ngắn hạn giảm và nợ dài hạn tăng.

Số ngày CCC tăng mạnh do số ngày HTK tăng.

Biên LN thuần cải thiện tăng mạnh lên 40.9% từ mức 20% cùng kỳ, tuy nhiên chủ yếu đến từ thu nhập khác (thanh lý vườn cây).

Chỉ số định giá cao hơn trung bình ngành (hiện tại trung bình ngành cao su tự nhiên tại Việt Nam khoảng 6.88x).

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa

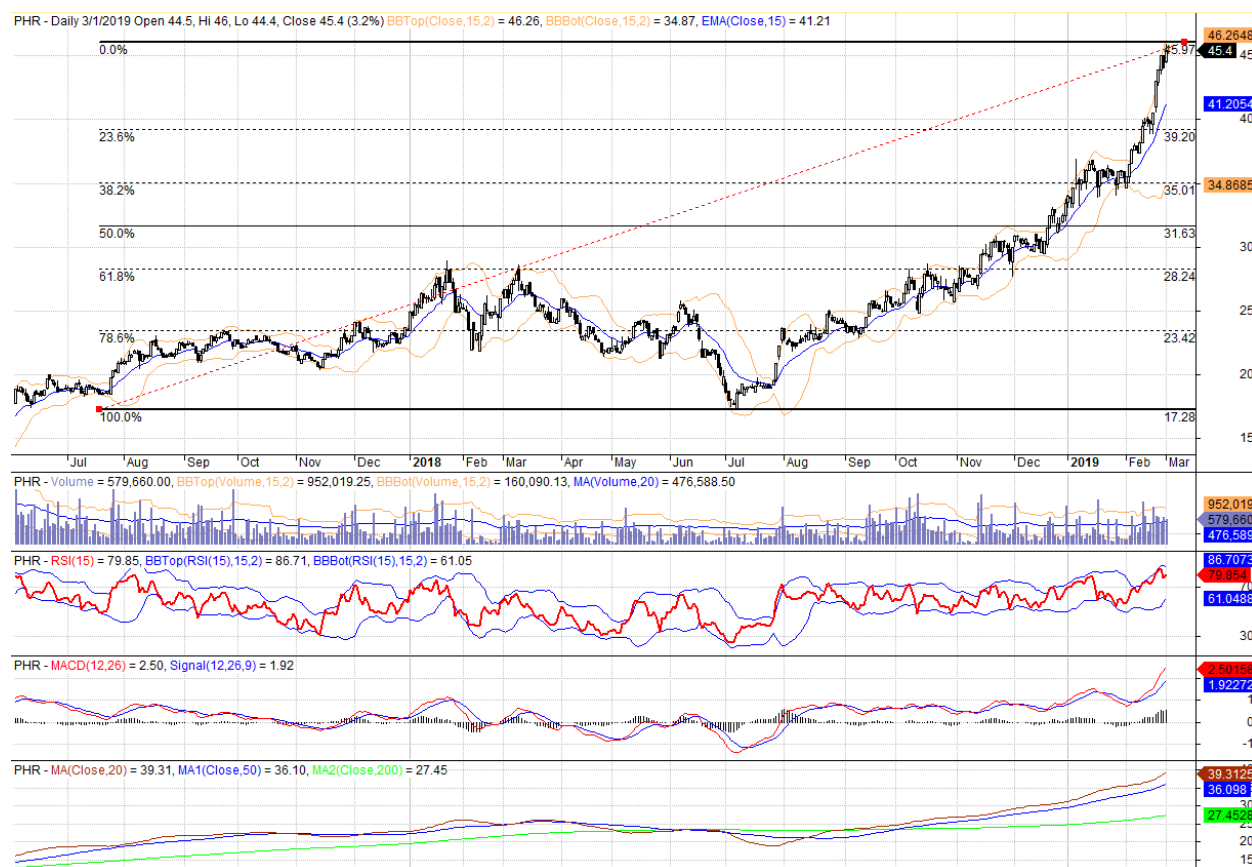
PHR_Xu hướng tăng

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phân kỳ dương.
- Chỉ báo RSI: Vùng quá mua, phá kênh Bollinger trên.
- Đường MA: 3 đường MA đều có xu hướng tăng.

Nhận định: PHR nằm trong đà hồi phục dài hạn từ vùng đáy 18 vào tháng 06/2018. Xu hướng tăng tại thời điểm hiện tại vẫn được hỗ trợ bởi lượng thanh khoản duy trì trên mức trung bình 20 phiên. Chỉ số RSI đã báo động khá mạnh việc cổ phiếu ở ngưỡng quá mua, và có thể sẽ điều chỉnh nhẹ trong các phiên tới nhằm tạo đà tăng giá tiếp. Chỉ báo MACD và vận động 3 đường MA ủng hộ xu hướng tăng. Như vậy, PHR có thể sẽ tiếp tục tăng giá khi chưa có tín hiệu đảo chiều của xu hướng tăng dài hạn

Khuyến nghị: Vị thế mua chưa rõ ràng khi cổ phiếu đã tạo đà tăng giá khá lâu, chưa có tín hiệu điều chỉnh trung hạn.



Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình hoạt động của doanh nghiệp cũng như diễn biến thị trường của cổ phiếu của doanh nghiệp, Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán, Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình, Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy, Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này, Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại, Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước, Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC), Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật, Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV,

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp, Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www,bsc,com,vn>
<https://www,facebook,com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

